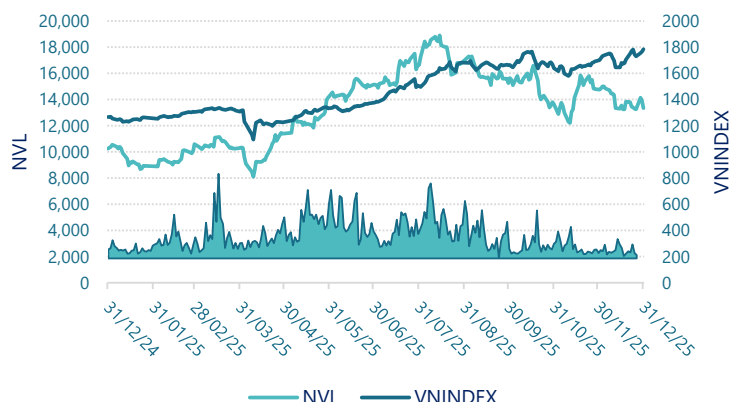


CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (HSX: NVL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	13,350
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	18,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,100
SL cổ phiếu LH	2,232,018,549
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,412,520
% sở hữu nước ngoài	6.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	29,797
P/E	13.8
EPS	966

DT thuần

Q4/25

1,567

tỷ VNĐ

QoQ: ▼116| -6.9%

YoY: ▼3,212| -67.2%

LN sau thuế

Q4/25

3,638

tỷ VNĐ

QoQ: ▲4,791| 416%

YoY: ▲3,612| 14112%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

44.5%

+/- YoY: ▲69.5%

DT thuần

2025

6,965

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,108| -23.2%

LN sau thuế

2025

1,819

tỷ VNĐ

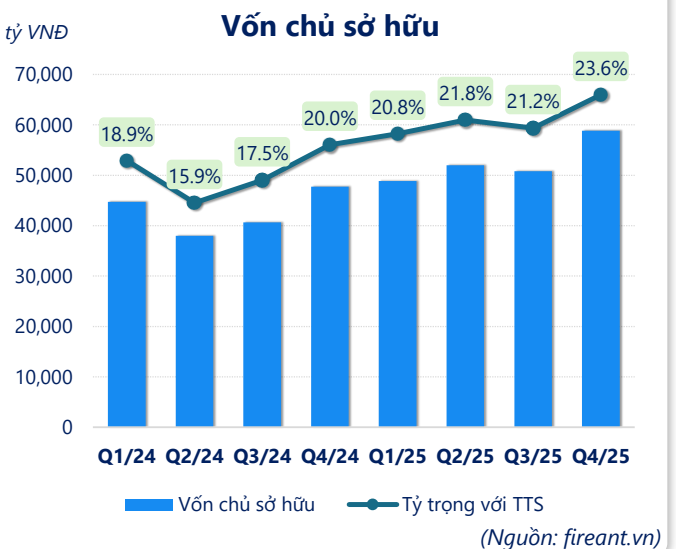
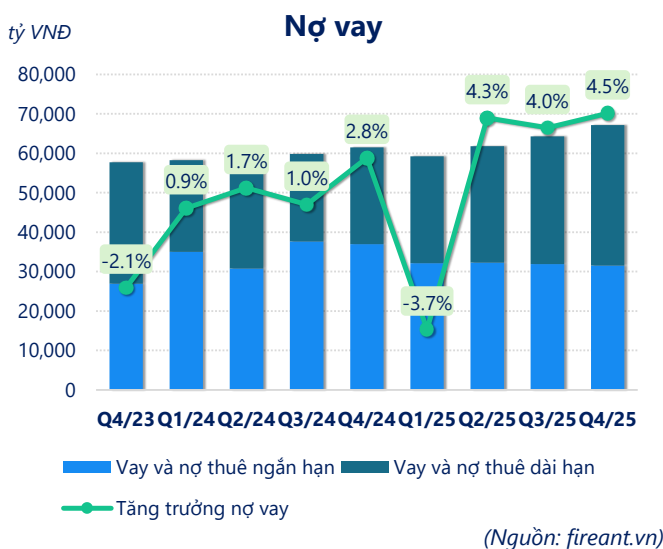
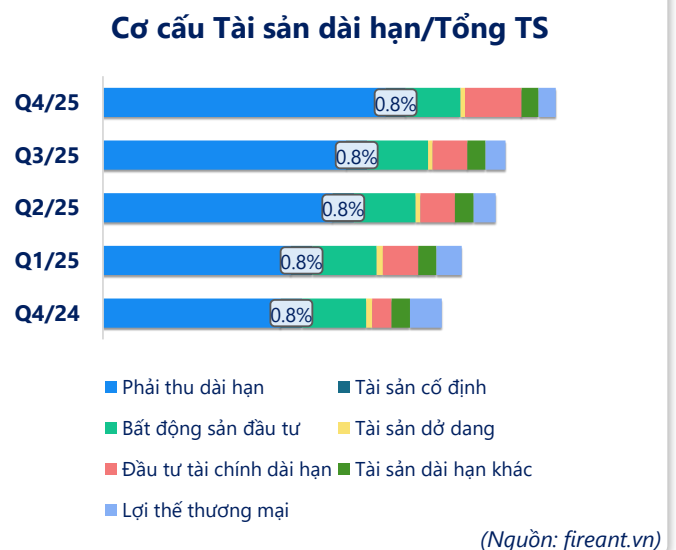
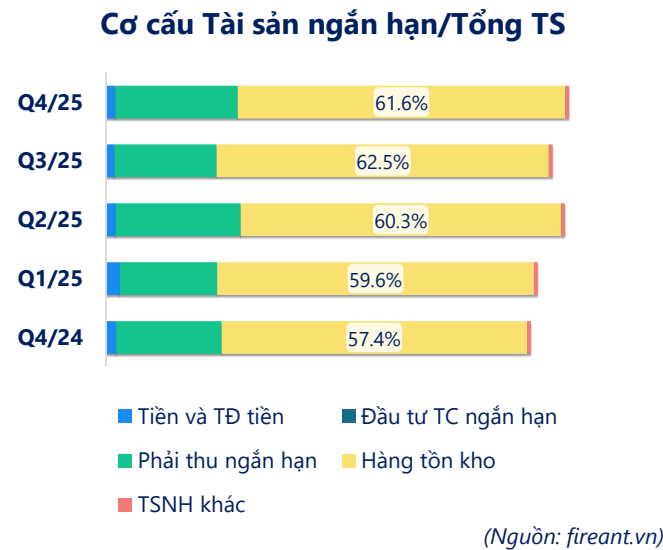
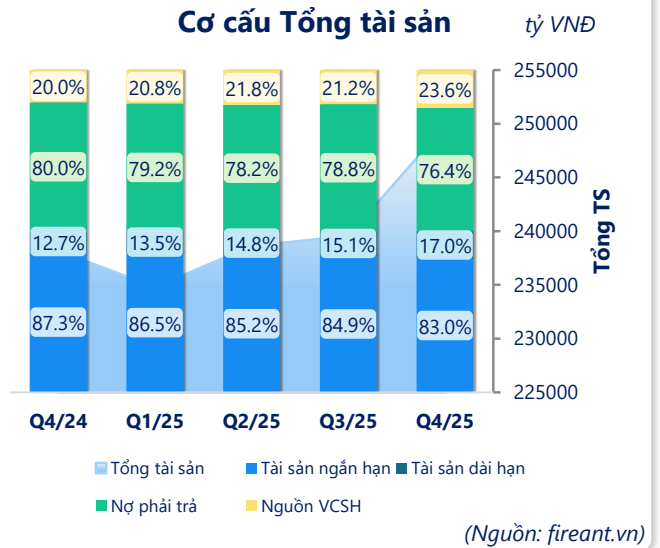
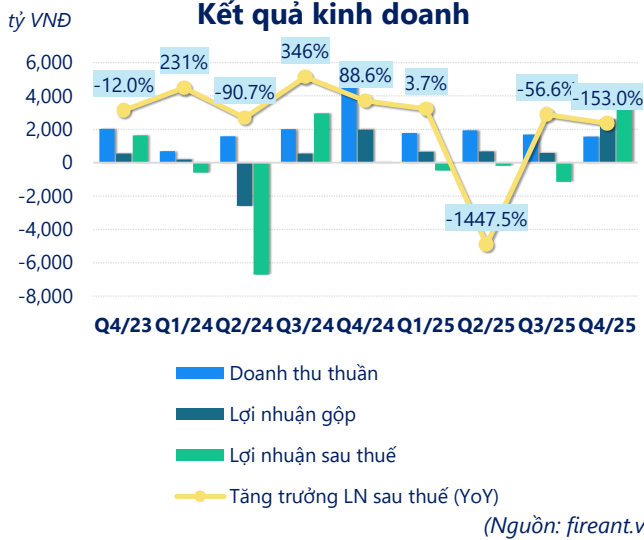
YoY: ▲6,214| 141%

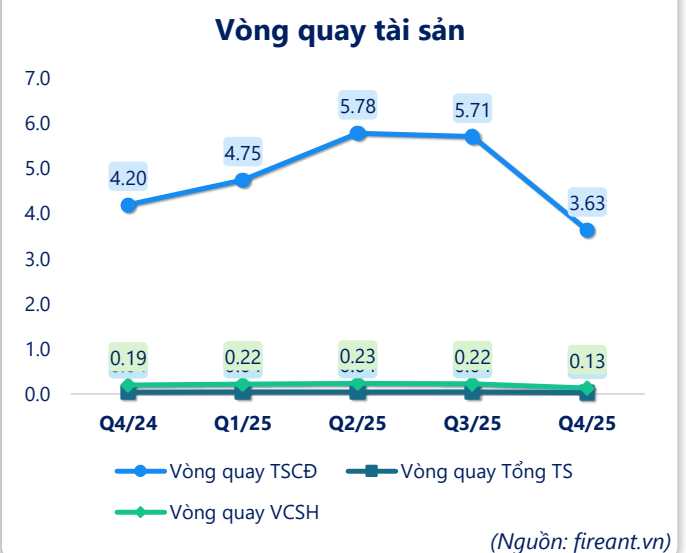
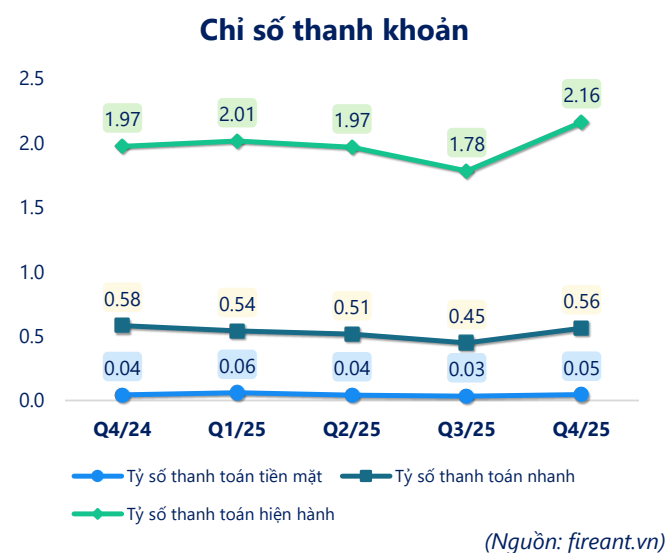
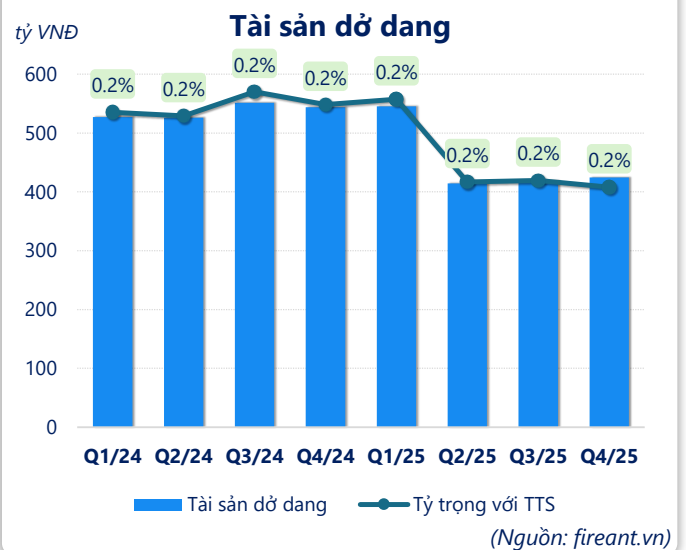
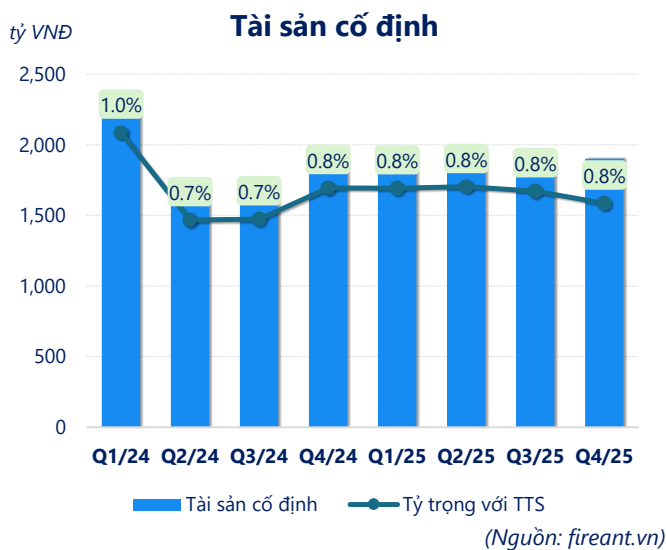
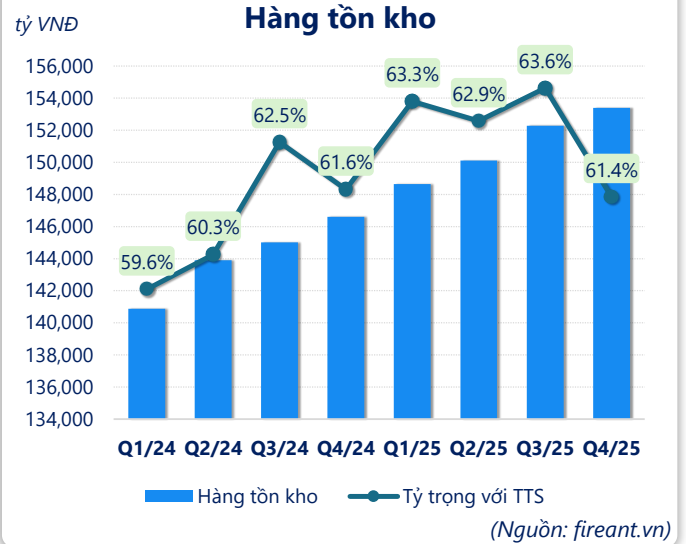
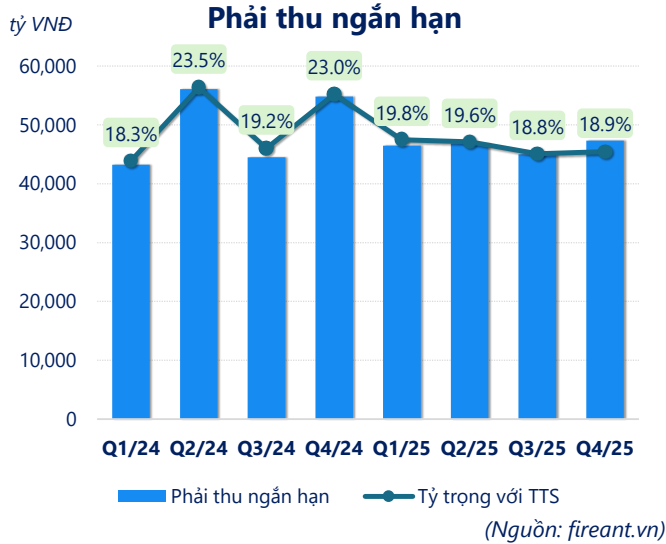
ROE

2025

4.1%

+/- YoY: ▲18.0%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	238,181	234,807	238,619	239,575	249,792
Tài sản ngắn hạn	207,831	203,124	203,376	203,299	207,243
Tiền và tương đương tiền	4,608	6,084	4,306	3,838	4,395
Đầu tư tài chính ngắn hạn	31.2	42.5	43.7	48.5	53.8
Phải thu ngắn hạn	54,818	46,465	46,874	45,017	47,320
Hàng tồn kho	146,611	148,639	150,113	152,285	153,392
Tài sản ngắn hạn khác	1,764	1,894	2,040	2,109	2,081
Tài sản dài hạn	30,350	31,682	35,243	36,276	42,550
Phải thu dài hạn	15,910	16,588	20,592	21,902	26,546
Tài sản cố định	1,938	1,909	1,950	1,923	1,901
Bất động sản đầu tư	5,737	5,680	5,526	5,469	5,151
Tài sản dở dang	544	545	414	419	425
Đầu tư tài chính dài hạn	1,714	3,116	3,117	3,115	5,293
Tài sản dài hạn khác	1,658	1,627	1,658	1,637	1,595
Lợi thế thương mại	2,849	2,218	1,987	1,811	1,639
Nợ phải trả	190,473	185,951	186,651	188,761	190,942
Nợ ngắn hạn	105,346	100,873	103,476	114,084	95,908
Vay và nợ thuê ngắn hạn	36,946	32,164	32,321	31,934	31,518
Phải trả người bán ngắn hạn	8,509	8,429	8,013	7,931	8,070
Nợ dài hạn	85,127	85,078	83,175	74,676	95,034
Vay và nợ thuê dài hạn	24,586	27,094	29,510	32,349	35,673
Nguồn vốn chủ sở hữu	47,708	48,855	51,968	50,814	58,850
Vốn chủ sở hữu	47,708	48,855	51,968	50,814	58,850
Vốn điều lệ	19,501	19,501	19,501	19,501	22,320
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)